TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 12-9-2025.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Đoàn Văn Vui**.
+ Ông **Kiều Công Trường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường Thịnh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Diệu** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 165/2025/QĐST-HGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Út N** - Sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp V, xã N, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp V, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh P** - Sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp V, xã N, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp V, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Út N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh P có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/7/2006 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, ông P không quan tâm, chăm lo cho gia đình; do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên bà và ông P đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Bà Út N cho rằng không còn tình

cảm vợ chồng với ông P, không thể đoàn tụ được nên kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông P, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Bà và ông P có hai người con chung là: Nguyễn Huyền N1 - Sinh ngày 08/5/2006 và Nguyễn Ngọc Q - Sinh ngày 19/8/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi người con nhỏ là Nguyễn Ngọc Q (hiện đang sống chung với bà), không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Riêng người con lớn là Nguyễn Huyền N1 đã thành niên, có khả năng lao động nên bà không có yêu cầu gì liên quan đến người con này.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh P vắng mặt tại phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Út N, ông Nguyễn Thanh P vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về căn cứ pháp luật được áp dụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 21, 28, 35, 36, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

(1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Út N với ông Nguyễn Thanh P.

(2) Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Út N được quyền nuôi người con chung chưa thành niên giữa bà với ông Nguyễn Thanh P là: Nguyễn Ngọc Q - Sinh ngày 19/8/2016 (hiện đang sống chung với bà Út N), bà Út N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng người con lớn là Nguyễn Huyền N1 đã thành niên, có khả năng lao động, không ai có yêu cầu gì liên quan đến người con này nên không xem xét, giải quyết.

(3) Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Út N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với ông P có địa chỉ tại: ấp V, xã N, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Ông Nguyễn Thanh P vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 31/7/2025, bà Huỳnh Thị Út N có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và đưa vụ án ra xét xử. Bà Út N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Út N, ông P theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Bà Út N và ông P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/7/2006 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3.2] Trên cơ sở lời trình bày của bà Út N, biên bản lấy lời khai để xác minh nguyên nhân mâu thuẫn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được bà Út N và ông P có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024, giữa ông bà không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, ông P không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm mục đích đoàn tụ, từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Út N với ông P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Út N về việc ly hôn với ông P theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

[4.2] Bà Út N yêu cầu được nuôi người con chung chưa thành niên giữa bà với ông P là Nguyễn Ngọc Q - Sinh ngày 19/8/2016. Xét thấy, ông P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản có yêu cầu về việc nuôi con, trong khi đó cháu Q đang sống chung với bà Út N, tại biên bản hỏi ý kiến của người con từ đủ bảy tuổi trở lên trong vụ án hôn nhân và gia đình ngày 31/7/2025 thì cháu Q có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với bà Út N nên giao cháu Q cho bà Út N tiếp tục nuôi người con chung này theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà Út N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4.2] Riêng người con lớn giữa bà Út N với ông P là Nguyễn Huyền N1 - Sinh ngày 08/5/2006 đã thành niên, có khả năng lao động, bà Út N, ông P không có yêu cầu gì liên quan đến người con này nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Bà Út N không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung và trình bày là không có nợ; ông P vắng mặt và không có văn bản yêu cầu gì về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, nợ chung. Đồng thời Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Út N là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Út N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

2/ Về con chung:

Giao cho bà Huỳnh Thị Út N được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung chưa thành niên giữa bà Út N với ông Nguyễn Thanh P là: Nguyễn Ngọc Q - Sinh ngày 19/8/2016 (hiện đang sống chung với bà Út N) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi. Ông Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Út N không yêu cầu.

Ông Nguyễn Thanh P có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Trường hợp ông P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà Út N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông P.

Vì lợi ích của con chung, bà Út N, ông P hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Riêng người con lớn giữa bà Út N với ông P là Nguyễn Huyền N1 - Sinh ngày 08/5/2006 đã thành niên, có khả năng lao động; bà Út N, ông P không có yêu cầu gì liên quan đến người con này nên không xem xét, giải quyết.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Út N phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Út N đã nộp là: 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000645 ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; bà Út N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Út N, ông Nguyễn Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Nhuận Phú Tân;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- T.H.A.D.S tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ-KT-TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên